

Số: 54 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn  
ngân sách địa phương thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Công văn số 1244/CV-TU ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tạm dừng việc khởi công các công trình, dự án, sửa chữa, nâng cấp trụ sở và mua sắm tài sản tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận việc giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Cần Thơ với những nội dung như sau:

**1. Tình hình giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025**

a) Về nguồn vốn:

Tổng kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 là 12.097,726 tỷ đồng, Cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương (NSDP): 5.833,640 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn cân đối NSDP: 1.379,140 tỷ đồng.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: 1.550 tỷ đồng.

+ Nguồn xổ số kiến thiết: 2.020 tỷ đồng.

+ Bội chi NSDP (trái phiếu chính quyền địa phương): 884,500 tỷ đồng

- Vốn ngân sách trung ương (NSTW): 6.264,086 tỷ đồng. Trong đó:
- + Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.029,086 tỷ đồng.
- + Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW 2022: 3.235 tỷ đồng.

b) Kết quả phân bổ:

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (nêu trên) và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tại Công văn số 161/BKHĐT-TH ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc gia hạn thời gian bố trí vốn các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định<sup>1</sup> giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là 10.443,354 tỷ đồng, gồm:

- Vốn NSDP: 4.179,268 tỷ đồng, trong đó:
- + Vốn cân đối NSDP: 967,320 tỷ đồng.
- + Tiền sử dụng đất: 1.191,948 tỷ đồng.
- + Xổ số kiến thiết: 2.020 tỷ đồng.
- Vốn NSTW: 6.264,086 tỷ đồng. Trong đó:
- + Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.029,086 tỷ đồng.
- + Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW 2022: 3.235 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn NSDP chưa giao chi tiết:

Số vốn NSDP còn lại chưa giao chi tiết là 1.654,372 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn cân đối NSDP: 411,820 tỷ đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất: 358,052 tỷ đồng.
- Nguồn trái phiếu chính quyền địa phương: 884,500 tỷ đồng.

Ngoài ra, thành phố đã thu hồi 410,161 tỷ đồng các nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 (trong đó: nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023 là 196,573 tỷ đồng, nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023: 213,588 tỷ đồng) đã ứng trước kế hoạch vốn cho dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Qua rà soát, sau khi dành lại các khoản chi trả nợ gốc, lãi các khoản vay và các khoản khác theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất tiếp tục tái bố trí 213,588 tỷ đồng nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023 và 45 tỷ đồng nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023 tại kỳ họp này.

Như vậy, tổng số vốn NSDP chưa phân bổ chi tiết đến nay là 1.912,960 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn cân đối NSDP: 411,820 tỷ đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất: 358,052 tỷ đồng.
- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023: 213,588 tỷ đồng.
- Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023: 45 tỷ đồng.
- Nguồn trái phiếu chính quyền địa phương: 884,500 tỷ đồng.

<sup>1</sup> Quyết định số: 2868/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 và 51/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố

## 2. Đề xuất giao chi tiết

a) Qua rà soát, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất giao chi tiết 853,460 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn cân đối NSDP: 236,820 tỷ đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất: 358,052 tỷ đồng.
- Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023: 45 tỷ đồng.
- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023: 213,588 tỷ đồng.

b) Số vốn nêu trên được giao chi tiết cho:

- Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: giao chi tiết 6,335 tỷ đồng cho 10 dự án/đề án quy hoạch.

- Vốn thực hiện dự án: Tổng số vốn giao chi tiết, điều chỉnh là 847,125 tỷ đồng của 15 dự án, cụ thể:

+ Điều chỉnh giảm 31,687 tỷ đồng của 02 dự án.

+ Bổ sung 878,812 tỷ đồng cho 13 dự án. Trong đó, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận tiếp tục bố trí vốn cho 03 dự án có thời gian bố trí vốn vượt quá 01 năm so với thời gian quy định tại Luật Đầu tư công, với số vốn là 120,797 tỷ đồng để tiếp tục thi công, hoàn thành dự án trong năm 2025.

c) Với phương án giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung nêu trên, số vốn NSDP còn lại chưa giao chi tiết là 1.059,500 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn trái phiếu chính quyền địa phương: 884,500 tỷ đồng sẽ tiếp tục phân bổ khi huy động được nguồn vốn.

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 175 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất thực hiện như sau:

+ Dành 45 tỷ đồng để bù đắp giảm dự toán thu tiền thuê đất (trong dự toán) từ 181 tỷ đồng còn 136 tỷ đồng để bố trí dự toán ghi thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dành 130 tỷ đồng đề xuất bố trí cho dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp phía bờ trái sông Ô Môn (hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu, đoạn từ đối diện Rạch Ranh đến rạch Tầm Vu), khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận Ô Môn khi đảm bảo các thủ tục theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư công năm 2024.

## 3. Bố trí vốn cho các dự án quá thời gian thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận tiếp tục bố trí 120,797 tỷ đồng cho 03 dự án có thời gian bố trí vốn vượt quá 01 năm so với thời gian quy định Luật Đầu tư công để tiếp tục thi công, hoàn thành dự án trong năm 2025.

*(Chi tiết dự án theo Phụ lục số II đính kèm)*

#### 4. Điều chỉnh đơn vị giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

Ủy ban nhân dân thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận điều chỉnh đơn vị giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 vốn nguồn vốn ngân sách nhà nước từ Sở Giao thông vận tải sang Sở Xây dựng của 03 dự án theo Phụ lục số III đính kèm, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận./.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố và các Phụ lục)*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND TP (1);
- Ban thuộc HĐND TP;
- Sở Tài chính;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT.PVC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

**Phụ lục số 1**  
**DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
 Căn cứ theo Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố

Dvt: Triệu đồng

TT	Định danh dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/dự toán chi		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)					Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
							TMĐT	Tổng số tất cả các nguồn vốn		Trong đó: vốn NSDP	Tổng số		Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương					Thu vượt XSKT năm 2023
															Cần đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT			
A. Vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư													1.177.278							
I. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố													6.335						6.335	
1	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất Nhà khách Phong Điền		8.117.863	Phong Điền		2024-2025	708	708	0	0	0	0	90	0	0	0	0	90		
II. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật													180						180	
1	Cải tạo, nâng cấp Khối nhà thực hành, triển lãm và Phòng thu âm và phòng dạy nhạc cụ âm thanh lớn (trồng, kén) và mua sắm trang thiết bị, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ			Ninh Kiều		2025	198	198	0	0	0	0	180	0	0	0	0	180		
III. UBND huyện Vĩnh Thạnh													500						500	
1	Khu tái định cư Vĩnh Thạnh giai đoạn 2		8122580	Vĩnh Thạnh		2025	2.180	2.180	0	0	0	0	500	0	0	0	0	500	Chi phí lập BC để xuất chủ trương đầu tư, chi phí lập quy hoạch 1/500	
IV. UBND quận Thốt Nốt													1.000						1.000	
1	Khu tái định cư quận Thốt Nốt (Khu 2), phường Trung Kiên			Thốt Nốt		2025	3.041	3.041	0	0	0	0	500	0	0	0	0	500	Chi phí lập BC để xuất chủ trương đầu tư, chi phí lập quy hoạch 1/500	
V. Sở Y tế													30.838						30.838	
1	Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050		7853750	TP Cần Thơ		2020-2024	57.535	57.535	49.099	49.099	0	0	135	0	0	0	0	135	Chi trả chi phí con lai sau quyết toán tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	
VI. Sở Y tế													681						681	
1	Máy gia tốc tuyến tính (LINACS) tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ		8109479	Ninh Kiều		2025	681	681	0	0	0	0	550	0	0	0	0	550		
VII. Sở Xây dựng													4.380						4.380	
1	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ tổng hợp, logistics khu bến Cái Cui			Cái Răng		2025	412	412	0	0	0	0	412	0	0	0	0	412		
2	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ tổng hợp, logistics khu Bến cảng Thốt Nốt			Thốt Nốt		2025	382	382	0	0	0	0	382	0	0	0	0	382		
3	Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 cụm cảng biển, bến thủy nội địa và kho bãi phục vụ tại phường Phước Thới và phường Thới An, quận Ô Môn			Ô Môn		2025	586	586	0	0	0	0	586	0	0	0	0	586		
4	Xây dựng cầu vượt tại Nút giao số 1 (Mẫu Thiên - 3 Tháng 2 - Trần Hưng Đạo) và nút giao số 4 (Nguyễn Văn Linh - Bà Thang Hạ)			Ninh Kiều		2025	5.229	5.229	0	0	0	0	3.000	0	0	0	0	3.000		



TT	Đanh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/đầu tư chốt		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)						Ghi chú
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSDP	Tổng số		Trong đó: vốn NSDP	Ngân sách địa phương			Thu vượt XSKT năm 2023		
														Cán đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT		Thu vượt Tiền sử dụng đất năm 2023	
B	Vốn thực hiện dự án						5.373.303	3.129.204	2.667.771	2.709.803	1.187.237	323.818	230.485	358.052	0	45.000	213.588	1.170.943	
I	Số Xây dựng						1.059.915	549.967	531.674	382.698	62.698	0	620	340.330	31.687	0	0	372.637	
	Dự án chuyển tiếp						1.059.915	549.967	531.674	382.698	62.698	0	620	340.330	31.687	0	0	372.637	
I	Tram dừng, nhà chờ xe buýt: 501 điểm dừng đón trả khách hiện tại	C	7864623	TP.Cần Thơ		2022-2025	24.304	24.304	24.690	10.734	10.734	2.000	2.000					2.000	
2	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	B	7861309	Ó Môn - Phong Điền		2021-2025	1.035.611	525.663	506.984	371.964	51.964	370.637	620	338.330	31.687			370.637	Đã bố trí NSTW năm 2025 là 205,663 tỷ đồng
II	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố						185.101	42.861	42.191	142.604	604	0	42.191	0	0	0	0	42.191	
	Dự án chuyển tiếp						185.101	42.861	42.191	142.604	604	0	42.191	0	0	0	0	42.191	
I	Trưởng bản đồng bằng sông Cửu Long	B	7004686	Cờ Đỏ		2009-2026	185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	42.191					42.191	
III	Công an thành phố						8.493	8.493	8.124	7.880	7.880	0	16	0	0	0	0	16	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						8.493	8.493	8.124	7.880	7.880	0	16	0	0	0	0	16	
I	Tram Cảnh sát giao thông đường thủy Vàm Thới An tại Công an thành phố Cần Thơ	C	7004692	Ó Môn		2022-2023	8.493	8.493	8.124	7.880	7.880	16	16					16	Chi trả chi phí còn lại sau quyết toán tại Quyết định số 139/QĐ-STC ngày 19/11/2024 của Giám đốc Sở Tài chính
IV	Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch						31.787	31.787	21.787	27.107	27.107	765	280	0	0	0	0	1.045	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						31.787	31.787	21.787	27.107	27.107	765	280	0	0	0	0	1.045	
I	Chính lý, trưng bày Bảo tàng thành phố Cần Thơ	C	7740331	Ninh Kiều		2020-2022	26.864	26.864	16.978	22.555	22.555	765	238					1.003	Chi trả chi phí còn lại sau quyết toán tại Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở văn động viên Khu liên hợp Thể dục thể thao TP Cần Thơ	C	7944627	Ninh Kiều		2022-2024	4.923	4.923	4.809	4.552	4.552	42	42					42	Chi trả chi phí còn lại sau quyết toán tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Giám đốc Sở Tài chính
V	Chỉ cục Thủy lợi						329.758	176.738	87.982	219.312	65.500	0	60.940	15.940	0	45.000	0	60.940	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						14.821	14.821	7.172	14.512	14.512	0	56	0	0	0	0	56	
I	Đư án Khãn cấp khác phục tình trạng sạt lở bờ sông trên tuyến kênh Gáo Dâu, khu vực Tân Quý, phường Trương Lạc, quận Ó Môn, thành phố Cần Thơ	C	786251	Ó Môn		2020-2021	14.821	14.821	7.172	14.512	14.512	56	56					56	Chi trả chi phí còn lại sau quyết toán tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Giám đốc Sở Tài chính
	Dự án chuyển tiếp						314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	0	60.884	15.884	0	45.000	0	60.884	
I	Kế chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cầu Sơn	B	7633286	Ninh Kiều - Bình Thủy		2017-2025	314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	15.884			45.000		60.884	Đư án do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên chậm tiến độ, không giải ngân hết vốn NSTW nên đã bị hủy dự toán, để xuất ngân sách địa phương bố trí bổ sung để hoàn thành dự án theo kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 9237/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 08 tháng 11 năm 2024.
VI	Sở Nội vụ						876	876	1.140	840	840	0	5	0	0	0	0	5	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						876	876	1.140	840	840	0	5	0	0	0	0	5	

TT	Đanh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/dự toán chi tiết		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)					Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú					
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Tổng số nguồn NSDP	Tổng số	Trong đó: Tổng số NSDP		Ngân sách địa phương			Thu vượt XSKT năm 2023								
														Cán đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT		Thu vượt Tiền sử dụng đất năm 2023			Thu vượt XSKT năm 2023				
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ TP. Cần Thơ	C	7865821	Ninh Kiều		2022-2023	99/QĐ-SXD ngày 13/7/2021	876	876	1.140	840	840	5	5	171.433	0	0	0	213.588	530.021	Chi trả chi phí còn lại sau quyết toán tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Giám đốc Sở Tài chính				
VII	Ban QLĐA Đầu tư xây dựng thành phố																								
	Dự án chuyển tiếp																								
1	Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2)	B	7865522	Bình Thủy - Phong Điền		2021-2025	3664/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	876	876	1.338.164	624.404	624.404	145.000	145.000	171.433	0	0	0	213.588	530.021					
2	Đường tỉnh 921; Đoạn tuyến tháng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc)	B	7865523	Thốt Nốt - Cờ Đỏ		2021-2025	2874/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	876	876	313.967	135.950	135.950			40.000				70.000	110.000	Đã bỏ trị NSTW năm 2025 là 203 tỷ đồng				
3	Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 917	B	7863972	Bình Thủy - Phong Điền		2021-2025	3611/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	876	876	343.641	202.255	202.255			68.110				70.000	138.110	Đã bỏ trị NSTW năm 2025 là 259.687 tỷ đồng				
VIII	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh																								
	Dự án chuyển tiếp																								
1	Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	B	7.965.631	Vĩnh Thạnh		2023-2025	4070/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	686.315	686.315	636.709	397.756	397.756	178.053	178.053	0	-31.687	0	0	0	146.366	146.366	Dự án rà soát nhu cầu vốn còn lại theo thực tế ngoài công trình			
2	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	B	7.965.629	Vĩnh Thạnh		2023-2025	2479/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	513.902	513.902	464.000	274.400	274.400	154.600	154.600	-19.000				135.600	135.600	Dự án rà soát nhu cầu vốn còn lại theo thực tế ngoài công trình				
IX	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng																								
	Dự án chuyển tiếp																								
1	Tuyến đường lộ hẻm Kênh Thanh Đông nối Mù U - Bến Ba	B	7.619.340	Cái Răng		2018-2025	2861/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	104.999	104.999	17.871	67.415	67.415	448	448	17.722	0	17.722	0	0	17.722	17.722	Dự án bị vướng công tác giải phóng mặt bằng, đối với hồ ông Nguyễn Văn Nghi nên chậm ban giao mặt bằng cho đơn vị thi công			

**Phụ lục số II**  
**ĐANH MỤC DỰ ÁN CÓ THỜI GIAN BỐ TRỊ VỐN VƯỢT QUÁ 01 NĂM SO VỚI QUY ĐỊNH**  
*(Kèm theo Văn bản số 54 /TT-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Dvt: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/dự toán cbdt		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn bố trí năm 2025	Ghi chú
							TMDT	Trong đó: Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		
<b>TỔNG SỐ</b>													
I	Chi cục Thủy lợi Dự án chuyển tiếp						605.037	229.777	140.872	414.819	52.040	120.797	
							314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	
							314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	
I	Kê chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn	B	7633286	Ninh Kiều - Bình Thủy		2017-2025	314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	Dự án do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên chậm tiến độ, không giải ngân hết vốn NSTW nên đã bị hủy dự toán, đề xuất ngân sách địa phương bố trí bổ sung để hoàn thành dự án theo kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 9237/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 08 tháng 11 năm 2024.
II	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng Dự án chuyển tiếp						104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	
							104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	
I	Tuyến đường lộ hậu Kênh Thanh Đông nối Mù U - Bền Bà	B	7619340	Cái Răng		2018-2025	104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	Dự án bị vướng công tác giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn Nghị nên chậm bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công
III	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Dự án chuyển tiếp						185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	
							185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	
I	Trương bán đồng bằng sông Cửu Long	B	7004686	Cờ Đỏ		2009-2026	185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	Dự án tăng chi phí giải phóng mặt bằng do giá đất tăng so với quyết định phê duyệt dự án, làm vượt tổng mức đầu tư và đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt điều chỉnh dự án





**Phụ lục số III**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
 (Kèm theo Tờ trình số 54/TT-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ghi chú			
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó gồm các nguồn vốn		Ghi chú				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP			NSTW		
A	Trước khi điều chỉnh Sơ Giao thông vận tải																						
**	Dự án chuyển tiếp																						
1	Dương vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (mỗi Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Ó Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	A	2021-2026	7863251	4.923.301	2.397.638	2.525.663	4.481.831	1.956.168	2.525.663	2.653.934	1.133.934	1.520.000	1.320.039	314.376	1.005.663						
2	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Ó Môn - Phong Điền	B	2021-2025	7861309	1.035.611	509.948	525.663	1.032.647	506.984	525.663	369.000	49.000	320.000	205.663	309.376	800.000						
***	Dự án khởi công mới																						
1	Đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 1 (Triển khai các hạng mục như Tủ tìm hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, Hệ thống đỗ xe VDS và Trung tâm điều khiển)	TP. Cần Thơ	C	2023-2025	7868637	49.948	49.948	0	50.000	50.000	0	1.050	1.050	0	5.000	5.000	0						
B	Sau khi điều chỉnh																						
**	Dự án chuyển tiếp																						
1	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (mỗi Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Ó Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	A	2021-2026	7863251	4.923.301	2.397.638	2.525.663	4.481.831	1.956.168	2.525.663	2.653.934	1.133.934	1.520.000	1.320.039	314.376	1.005.663						
2	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Ó Môn - Phong Điền	B	2021-2025	7861309	1.035.611	509.948	525.663	1.032.647	506.984	525.663	369.000	49.000	320.000	205.663	309.376	800.000						
***	Dự án khởi công mới																						
1	Đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 1 (Triển khai các hạng mục như Tủ tìm hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, Hệ thống đỗ xe VDS và Trung tâm điều khiển)	TP. Cần Thơ	C	2023-2025	7868637	49.948	49.948	0	50.000	50.000	0	1.050	1.050	0	5.000	5.000	0						





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2025*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025  
thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ' .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân*

dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021; 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021; số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022; số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022; số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 22/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 23/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 49/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024; số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024; số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024; số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024; số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024;...../NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương với tổng số vốn là 853,460 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: giao chi tiết 6,335 tỷ đồng cho 10 dự án/dồ án quy hoạch.

2. Vốn thực hiện dự án: Tổng số vốn giao chi tiết, điều chỉnh là 847,125 tỷ đồng của 15 dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 31,687 tỷ đồng của 02 dự án.

- Bổ sung 878,812 tỷ đồng cho 13 dự án (trong đó, có 03 dự án chuyên tiếp có thời gian bố trí vốn vượt quá 01 năm so với quy định).

*(Chi tiết dự án theo phụ lục số I, II đính kèm)*

**Điều 2.** Điều chỉnh đơn vị giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước của 03 dự án từ Sở Giao thông vận tải sang Sở Xây dựng theo phụ lục số III đính kèm.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp chuyên đề ..... thông qua ngày ... tháng 4 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hiểu**

**Phụ lục số 1**  
**DANH MỤC DỰ ÁN CƠ THỜI GIẠN BỔ TRỢ VỐN VƯỢT QUA 01 NĂM SO VỚI QUY ĐỊNH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /tháng /năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

*Dvt: Triệu đồng*

TT	Tên mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năm lực kế thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/dự toán chi		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn bố trí năm 2025	Ghi chú	
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		T trong đó: vốn NSDP	Tổng số			T trong đó: vốn NSDP
<b>TỔNG SỐ</b>														
I	Chi cục Thủy lợi							605.037	229.777	140.872	414.819	52.040	120.797	
	Dự án chuyển tiếp							314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	
								314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	
I	Kế chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn	B	7633286	Ninh Kiều - Bình Thủy		2017-2025	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 24/5/2018	314.937	161.917	80.810	204.800	50.988	60.884	
II	Ủy ban nhân dân quận Cái Răng							104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	
	Dự án chuyển tiếp							104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	
I	Tuyến đường lộ hậu Kênh Thanh Đông nối Mù U - Bến Ba	B	7619340	Cái Răng		2018-2025	2861/QĐ-UBND 30/10/2017 7312/QĐ-UBND ngày 21/03/2025	104.999	24.999	17.871	67.415	448	17.722	
III	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố							185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	
	Dự án chuyển tiếp							185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	
I	Tương bản đồng bằng sông Cầu Long	B	7004686	Cờ Đỏ		2009-2026	3077/QĐ-BQP ngày 04/9/2009, 148/QĐ-QK ngày 21/01/2025	185.101	42.861	42.191	142.604	604	42.191	

**DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ/HĐND ngày tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Phụ lục số II

Đơn: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/dự toán chốt		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024		Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)						Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Chi chú
							TVDĐT	TVDĐT		Tổng số giải ngân cả các nguồn (vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch đầu tư trước năm 2025 trước khi điều chỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Ngân sách địa phương				
							Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cần đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	Thu vượt Tiền sử dụng đất năm 2023	Thu vượt XSKT năm 2023	Tổng số	
<b>Tổng số=A+B</b>							5.444.251	3.200.156	2.758.902	1.236.336	323.818	853.460	236.820	358.052	0	45.000	213.588	1.177.278	
<b>A</b>	<b>Vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư</b>						70.952	70.952	38.237	0	6.335	6.335	0	0	0	0	0	6.335	
<b>I</b>	<b>Trung tâm Phát triển quy đất thành phố</b>						708	708	708	0	90	90	0	0	0	0	0	90	
<b>I</b>	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất Nhà Khách Phường Điện		8.117.863	Phong Điền		2024-2025	2396/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	708	708	708	90	90	0	0	0	0	0	90	
<b>II</b>	<b>Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật</b>							198	180	0	180	180	0	0	0	0	0	180	
<b>II</b>	Cải tạo nâng cấp Khu nhà thực hành, triển lãm và Phòng thu âm và phòng dạy nhạc cụ âm thanh lớn (trống, kèn) và mua sắm trang thiết bị, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ			Ninh Kiều		2025	2317/UBND-XDDT ngày 14/01/2025; 07/QĐ-TCB-VHNT	198	180	0	180	180	0	0	0	0	0	180	
<b>III</b>	<b>UBND huyện Vĩnh Thạnh</b>							2.180	2.180	500	0	500	500	0	0	0	0	500	
<b>III</b>	Khu tái định cư Vĩnh Thạnh giai đoạn 2		8122580	Vĩnh Thạnh		2025	5587/UBND-XDDT ngày 10/11/2024; 02A/QĐ-UBND ngày 02/01/2025	2.180	2.180	500	0	500	500	0	0	0	0	500	
<b>IV</b>	<b>UBND quận Thốt Nốt</b>							3.041	3.041	1.000	0	500	500	0	0	0	0	500	
<b>IV</b>	Khu tái định cư quận Thốt Nốt (Khu 2), phường Trung Kiên			Thốt Nốt		2025	5206/UBND-XDDT ngày 20/11/2024 188/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	3.041	3.041	1.000	0	500	500	0	0	0	0	500	
<b>V</b>	<b>Sở Tài chính</b>							57.535	57.535	30.838	49.099	135	135	0	0	0	0	135	
<b>V</b>	Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050		7853750	TP Cần Thơ		2020-2024	1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 2180/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	57.535	57.535	30.838	49.099	135	135	0	0	0	0	135	
<b>VI</b>	<b>Sở Y tế</b>							681	681	681	0	550	550	0	0	0	0	550	
<b>VI</b>	Máy gia tốc tuyến tính (LINACS) tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ		81.09479	Ninh Kiều		2025	3935/UBND ngày 13/9/2024; 2183/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	681	681	681	0	550	550	0	0	0	0	550	
<b>VII</b>	<b>Sở Xây dựng</b>							6.609	6.609	4.380	0	4.380	4.380	0	0	0	0	4.380	
<b>I</b>	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ tổng hợp, logistics khu bến Cái Cui			Cái Răng		2025	38/QĐ-UBND ngày 08/01/2025	412	412	412	0	412	412	0	0	0	0	412	
<b>2</b>	Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ tổng hợp, logistics khu Bến cảng Thốt Nốt			Thốt Nốt		2025	39/QĐ-UBND ngày 08/01/2026	382	382	382	0	382	382	0	0	0	0	382	







**Phụ lục số III**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC NGŨN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
*(Kèm theo Nghị quyết số ANQ-LĐND ngày tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

Dư: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
							TMDT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó gồm các nguồn vốn				
							Trong đó	NSTW		NSDP	NSTW		NSDP	NSTW		Sử dụng đất	NSTW						
A	Trước khi điều chỉnh																						
	Số Giao thông vận tải						4.923.301	2.397.638	2.525.663	4.481.831	1.956.168	2.525.663	2.653.934	1.133.934	1.520.000	1.320.039	314.376	1.005.663					
**	Dự án chuyển tiếp						4.873.353	2.347.690	2.525.663	4.431.831	1.906.168	2.525.663	2.652.884	1.132.884	1.520.000	1.315.039	309.376	1.005.663					
1	Dương vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Ô Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	A	7863251	2021-2026	3543/QĐ-LUBND ngày 26/11/2021	3.837.742	1.837.742	2.000.000	3.399.184	1.399.184	2.000.000	2.283.884	1.083.884	1.200.000	1.109.376	309.376	800.000					
2	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Ô Môn - Phong Điền	B	7861309	2021-2025	1466/QĐ-LUBND ngày 09/7/2021 2728/QĐ-LUBND ngày 02/12/2024	1.035.611	509.948	525.663	1.032.647	506.984	525.663	369.000	49.000	320.000	205.663		205.663					
***	Dự án khởi công mới						49.948	49.948	0	50.000	50.000	0	1.050	1.050	0	5.000	5.000	0					
	Đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 1 (Trên khai các hạng mục như Tủ tin hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, Hệ thống đo xe VDS và Trung tâm điều khiển)	TP Cần Thơ	C	7868637	2023-2025	1336/QĐ-LUBND ngày 06/06/2023	49.948	49.948		50.000	50.000		1.050	1.050		5.000	5.000						
B	Sau khi điều chỉnh																						
**	Dự án chuyển tiếp						4.923.301	2.397.638	2.525.663	4.481.831	1.956.168	2.525.663	2.653.934	1.133.934	1.520.000	1.320.039	314.376	1.005.663					
1	Dương vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Ô Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	A	7863251	2021-2026	3543/QĐ-LUBND ngày 26/11/2021 575/QĐ-LUBND ngày 17/3/2025	3.837.742	1.837.742	2.000.000	3.399.184	1.399.184	2.000.000	2.283.884	1.083.884	1.200.000	1.109.376	309.376	800.000					
2	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Ô Môn - Phong Điền	B	7861309	2021-2025	1466/QĐ-LUBND ngày 09/7/2021 2728/QĐ-LUBND ngày 02/12/2024 659/QĐ-LUBND ngày 13/3/2025	1.035.611	509.948	525.663	1.032.647	506.984	525.663	369.000	49.000	320.000	205.663		205.663					
***	Dự án khởi công mới						49.948	49.948	0	50.000	50.000	0	1.050	1.050	0	5.000	5.000	0					
	Đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 1 (Trên khai các hạng mục như Tủ tin hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, Hệ thống đo xe VDS và Trung tâm điều khiển)	TP Cần Thơ	C	7868637	2023-2025	1336/QĐ-LUBND ngày 06/06/2023 731/QĐ-LUBND ngày 21/3/2025	49.948	49.948		50.000	50.000		1.050	1.050		5.000	5.000						